

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày / / 2023 của Sở Giao thông vận tải Ninh Bình)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
1	2	3	6
	Kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Loại 280-292): Công tác bảo trì hệ thống quốc lộ	93,736,505	
	<i>Chi tiết</i>		
A	BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN	9,898,646	
I	Năm 2022		
1	Quốc lộ 12B		
2	Quốc lộ 12B kéo dài (nay đổi tên thành QL 12B)		
3	Quốc lộ 38B		
4	Quốc lộ 45		9,898,646
5	Đường nối QL1 ra cảng Ninh Phúc		
6	Quốc lộ 21B		
II	Năm 2023	9,898,646	95%
1	Quốc lộ 12B	2,736,449	
	<i>Quốc lộ 12B Km0+000-Km40+500</i>	<i>1,983,183</i>	
	<i>Quốc lộ 12B Km44+000-Km74+640</i>	<i>773,924</i>	
2	Quốc lộ 38B	672,107	
3	Quốc lộ 45	402,830	
4	Đường nối QL1 ra cảng Ninh Phúc	1,696,492	
5	Quốc lộ 21B	1,633,661	
B	SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ	83,837,859	(88% SCĐKM)
1	Quốc lộ 21B	10,932,801	
a	Công trình chuyển tiếp:	878,895	
-	Sửa chữa, cải tạo phà Quang Thiện, QL21B tỉnh NB		
-	Đóng mới, sửa chữa, hoán cải phương tiện Phà Quang Thiện, QL.21B, tỉnh Ninh Bình		
-	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn, gia cố lề; sửa chữa các vị trí cầu, cống đoạn từ Km162+470 - Km166+050; Km168 - Km168+900; Km169+900 - Km172+100; sửa chữa, hoàn thiện hệ thống rãnh dọc, hệ thống ATGT đoạn Km162+470 - Km166+080, QL.21B, tỉnh Ninh Bình	793,906	
-	Sửa chữa cục bộ nền, mặt đường đoạn Km183+100 - Km183+900; sửa chữa hệ thống ATGT đoạn Km183+100 - Km183+300, Km185+900 - Km186+100; sửa chữa hư hỏng cầu Phương Nại Km172+110 và cầu Lồng Km175+650; sửa chữa hoàn thiện hệ thống cọc H, cột Km, Quốc lộ 21B, tỉnh Ninh Bình	84,989	
b	Công trình mới	10,053,906	
	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km157+500 - Km159+209, Quốc lộ 21B, tỉnh Ninh Bình	3,427,299	
	Sửa chữa, bổ sung rãnh dọc thoát nước các đoạn Km186+100 - Km187+811; Km190+548 - Km190+776 (trái tuyến); Km187+050 - Km187+200; Km187+392 - Km187+899 (phải tuyến), Quốc lộ 21B, tỉnh Ninh Bình	6,626,607	

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
2	Quốc lộ 45	6,171,894	
a	Công trình chuyển tiếp:	-	
-	Sửa chữa nền mặt đường và bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1 - Km7, Quốc lộ 45, tỉnh Ninh Bình		
b	Công trình mới	6,171,894	
-	Sửa chữa nền mặt đường Km1+000 - Km2+250 và Km5+575 - Km6+00, Quốc lộ 45, tỉnh Ninh Bình	6,171,894	
3	Quốc lộ 38B	16,710,728	
a	Công trình chuyển tiếp:	3,339,664	
-	Gia cố lề đoạn Km123+950 - Km124+950, Quốc lộ 38B, tỉnh Ninh Bình	69,675	
-	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường các đoạn Km139+00 - Km140+144; Km141+290 - Km142+845; Sửa chữa hệ thống thoát nước đoạn Km141+300 - Km141+620 (PT), Km141+620 - Km142+800 (2 bên); Cải tạo điểm tiềm ẩn mất ATGT đoạn Km138+200 - Km138+700; Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống ATGT đoạn Km117+475 - Km117+967; Km122+467 - Km122+650; hoàn thiện hệ thống cọc H, cột Km toàn tuyến, Quốc lộ 38B, tỉnh Ninh Bình	3,269,989	
b	Công trình mới	13,371,064	
-	Sửa chữa, bổ sung rãnh dọc thoát nước đoạn Km138+200 - Km140+200; Km140+430 - Km141+300 (phải tuyến); Km138+200 - Km141+620 (trái tuyến), Quốc lộ 38B, tỉnh Ninh Bình	4,203,877	
-	Sửa chữa nền, mặt đường và công trình các đoạn Km125+700 - Km126+300; Km126+500 - Km126+750; Km126+850 - Km127+600; sửa chữa, bổ sung rãnh dọc thoát nước đoạn Km126+252 - Km126+465; Km126+729 - Km127+021 (phải tuyến), Quốc lộ 38B, tỉnh Ninh Bình	9,167,187	
4	Quốc lộ 12B	39,752,322	
a	Công trình chuyển tiếp:	1,541,532	
-	Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống phòng hộ ATGT bằng hộ lan tôn sóng (phải tuyến) cục bộ đoạn Km10+200-Km15+700, Quốc lộ 12B kéo dài, tỉnh Ninh Bình	1,045,400	
-	Sửa chữa hư hỏng cục bộ, gia cố lề đoạn Km18+500 - Km20; xây dựng rãnh thoát nước đoạn Km18+500 - Km20 (phải tuyến), Quốc lộ 12B kéo dài, tỉnh NB	496,132	
b	Công trình mới	38,210,790	
-	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và công trình đoạn Km47+475 - Km51+221 (cầu Thung đến cầu Vĩnh Khương), QL.12B, tỉnh Ninh Bình	26,950,000	
-	Sửa chữa, bổ sung hệ thống rãnh thoát nước đoạn Km29+700 - Km30+100 (phải tuyến), Quốc lộ 12B, tỉnh Ninh Bình	1,469,079	
-	Sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km39+00 - Km40+500, Quốc lộ 12B, tỉnh Ninh Bình	9,791,711	
5	Đường nối QL1 ra cảng Ninh Phúc	3,619,429	
	Công trình chuyển tiếp:	3,619,429	
-	Sửa chữa hấn lún vệt bánh xe đoạn Km0+500 - Km0+800, Km4+400 - Km5+550 (trái tuyến); sơn kẻ mặt đường đoạn Km6+414 - Km7+710, đường nối QL1 với cảng Ninh Phúc, tỉnh Ninh Bình	3,538,757	
-	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km0 - Km6+414 (phải tuyến) đường nối QL.1 với cảng Ninh Phúc, tỉnh Ninh Bình	80,672	

TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Ghi chú
6	Quốc lộ 1A	6,650,685	
	<i>Công trình mới</i>	6,650,685	
-	Sửa chữa, cải thiện điều kiện đảm bảo ATGT tại nút giao Km274+938/QL.1 (bên trái tuyến), tỉnh Ninh Bình	6,650,685	

